

CHƯƠNG TRÌNH NỘI DUNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
(Từ 8 giờ 30 – 11 giờ 30 ngày 25 tháng 4 năm 2019)

Phần I: Thủ tục, khai mạc Đại hội

- * Đón tiếp khách mời, đăng ký danh sách cổ đông dự họp
- 1. Chào cờ
- 2. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
- 3. Báo cáo danh sách cổ đông, đại diện cổ đông dự họp.
- 4. Giới thiệu Đoàn chủ tọa Đại hội
- 5. Chủ tọa cử Thư ký Đại hội, giới thiệu Ban kiểm phiếu.

Phần II: Nội dung Đại hội

1. Thông qua chương trình, quy chế nội quy Đại hội.
2. Khai mạc Đại hội.
3. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2018; Nhiệm vụ năm 2019.
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình quản lý công ty năm 2018.
5. Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, kết quả hoạt động năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;
 - Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018;
 - Tờ trình về Thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và tiền lương của người quản lý chuyên trách, của Trưởng ban Kiểm soát;
 - Tờ trình về ủy quyền HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;
 - Tờ trình về thông qua việc miễn nhiệm một thành viên HĐQT
6. Chủ tọa điều khiển Đại hội tham gia thảo luận và trả lời ý kiến cổ đông
7. Phần biểu quyết của Đại hội về các văn kiện trình Đại hội.
Đại hội giải lao (Ban kiểm phiếu làm việc)
8. Phát biểu của Đại biểu Tổng công ty CNTP Đồng Nai (nếu có).
9. Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết về các nội dung trình Đại hội
10. Thông qua Nghị quyết Đại hội.
11. Bế mạc Đại hội.
12. Chào cờ

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán, kết quả hoạt động năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT xin báo cáo với Đại hội để thông qua như sau:

Báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán số 19.427/BCKT-RSM ngày 21/03/2019, theo đó:

1. Kết quả chủ yếu về hoạt động SXKD - Tài chính năm 2018 như sau:

- Doanh thu thuần bán hàng và dịch vụ:	325.368.091.895 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	5.141.358.537 đồng
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH:	4,88%
- Các khoản phải nộp ngân sách:	3.224.531.705 đồng
- Thuế TNDN:	1.046.149.536 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	4.095.209.001 đồng

Báo cáo tài chính với số liệu trên đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam kiểm toán xác nhận “phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Về nhiệm vụ kế hoạch năm 2019

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm vừa qua và điều kiện tình hình thực tế, Công ty xây dựng Kế hoạch cho năm 2019 như sau:

- Doanh thu:	328,838 tỷ đồng
- Nộp ngân sách:	3,097 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	5,680 tỷ đồng
- Thuế TNDN:	1,136 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	4,544 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH:	5,39%

- Quỹ lương 2019, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức: thực hiện theo Quy chế tài chính, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và kết quả hoạt động của doanh nghiệp, như sau:

+ Quỹ lương 2019: thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

+ Trích quỹ đầu tư phát triển: không trích quỹ đầu tư phát triển.

+ Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi Người lao động không quá 3 tháng lương;

+ Trích Quỹ thưởng của người quản lý không quá 1,5 tháng lương;

+ Lợi nhuận để chia cổ tức: dự kiến 4 tỷ đồng;

+ Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 4%/cổ phiếu.

Thực hiện: giao cho Hội đồng Quản trị quyết định và thực hiện việc chi trả theo tình hình thực tế của công ty tại thời điểm thích hợp.

Hội đồng Quản trị báo cáo, xin ý kiến Đại hội về thông qua báo cáo tài chính, kết quả SXKD năm 2018 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 nêu trên./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phùng Văn Nhì

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và kết quả lợi nhuận (theo báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán);

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định về phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

I. Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận 2018:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 4.842.943.513 đồng, bao gồm:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại:

$666.958.828 \text{ đồng} + 80.775.684 \text{ đồng} = 747.734.512 \text{ đồng}$

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018: 4.095.209.001 đồng

II. Phân phối lợi nhuận:

* Lợi nhuận năm 2018 phân phối các quỹ:

+ Quỹ đầu tư phát triển: đề nghị không trích Quỹ đầu tư phát triển.

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi Người lao động (theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH):

- Mức tối đa công ty được trích: 815.388.000 đồng

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, đề nghị mức trích: 540.000.000 đồng.

+ Quỹ thưởng Người quản lý:

- Mức tối đa công ty được trích: 94.416.000 đồng

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, đề nghị mức trích: 94.000.000 đồng.

Cộng các quỹ: **634.000.000 đồng**

* Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ:

$4.095.209.001 \text{ đồng} - 634.000.000 \text{ đồng} = 3.461.209.001 \text{ đồng}$

* Lợi nhuận chia cổ tức:

$3.461.209.001 \text{ đồng} + 747.734.512 \text{ đồng} = \mathbf{4.208.943.513 \text{ đồng}}$

* Trả Cổ tức năm 2018: 4.200.000.000 đồng. Tỷ lệ cổ tức/ mệnh giá: 4,2% tương đương 420 đồng/cổ phiếu.

Tổ chức thực hiện: Đại hội giao cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty để thực hiện các thủ tục, chốt danh sách cổ đông và chi trả cổ tức vào thời điểm thích hợp.

* Lợi nhuận còn lại: $4.208.943.513 \text{ đồng} - 4.200.000.000 = 8.943.513 \text{ đồng}$

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động công ty, Hội đồng Quản trị xin báo cáo trình Đại hội thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như trên, để thực hiện theo luật định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phùng Văn Nhì

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

***Về: Thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát
và tiền lương của người quản lý chuyên trách, của Trưởng ban Kiểm soát***

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT xin báo cáo với Đại hội để thông qua như sau:

A. THÙ LAO:

I. Thù lao thực hiện năm 2018:

Ngày 23/4/2018, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua Nghị quyết về mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018. Tổng mức thù lao năm 2018 đã thực hiện theo như qui định của Đại hội là 166 triệu đồng, trong đó:

- Thù lao HĐQT là: 130 triệu đồng,
- Thù lao Ban Kiểm soát là: 36 triệu đồng.

II. Kế hoạch thù lao năm 2019:

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, xin báo cáo mức thù lao dự kiến của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 tương đương như mức thù lao năm 2018 để Đại hội xem xét và biểu quyết như sau:

1. Mức thù lao thành viên HĐQT:

- Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/ tháng
- Phó chủ tịch HĐQT : 2.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng

2. Mức thù lao Kiểm soát viên:

- Thù lao Kiểm soát viên : 1.500.000 đồng/tháng/người
- Trưởng BKS (chuyên trách): không có thù lao; hưởng lương chuyên trách.

B. TIỀN LƯƠNG:

1. Kế hoạch tiền lương của người quản lý chuyên trách năm 2019 (Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát): thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

2. Tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách:

- Tiền lương bình quân thực hiện của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2018 là 13.422.000 đồng/tháng.

- Kế hoạch năm 2019: Thu nhập của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách tính theo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty; việc trả lương thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty, mức lương 13 triệu đồng/tháng. Tổng thu nhập tối đa không quá 20 triệu đồng/tháng.

Kính đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về ủy quyền chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông;

Để việc thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2019 được kịp thời, thuận lợi và đảm bảo các quy định hiện hành; Ban Kiểm soát báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông như sau:

Việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 thuộc thẩm quyền của Đại hội: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn đơn vị kiểm toán độc lập (là một trong 2 đơn vị kiểm toán sau đây) để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 công ty theo qui định hiện hành:

- Công ty TNHH Kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

Kính đề nghị Đại hội xem xét quyết định.

BAN KIỂM SOÁT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2019

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

V/v: Kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua miễn nhiệm một thành viên HĐQT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2018;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT như sau:

*** Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 – 2019 đối với Bà Lê Thị Hoa:**

Chức danh: Thành viên Hội đồng quản trị

Thời gian miễn nhiệm: từ 01/9/2018

Lý do miễn nhiệm: Bà Lê Thị Hoa có Đơn từ nhiệm vì lý do sức khỏe.

*** Không bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế bà Lê Thị Hoa. Số lượng thành viên HĐQT là 4 người kể từ ngày Đại hội cho đến hết nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.**

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phùng Văn Nhì

Đồng Nai, ngày 02 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Năm 2018

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Vật Tư Nông Nghiệp Đồng Nai.

Căn cứ Báo cáo tài chính 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam tại Báo cáo kiểm toán số: 19.427/BCKT-RSM HCM ngày 21/03/2019.

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty năm 2018 như sau:

PHẦN A: TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH – QUẢN LÝ VỐN, TÀI SẢN

I. Kết quả kinh doanh

1. So sánh kế hoạch

NỘI DUNG	ĐVT	TH 2018	KH 2018	TH/KH (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	trđ	325.368	322.334	101%
2. Tổng Sản lượng	tấn	43.535	45.904	95%
Trong đó:				
- Phân bón các loại	tấn	35.748	37.454	95%
- Nông sản, thức ăn gia súc và loại khác	tấn	7.787	8.450	92%
3. Lợi nhuận trước thuế	trđ	5.141	6.250	82%
4. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VCSH	%	4,88	5,93	82%
5. Phải nộp ngân sách nhà nước	trđ	3.225	3.230	99,83%

2. So sánh cùng kỳ

NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2016	2018 / 2017		2018 / 2016	
					Giá trị	%	Giá trị	%
1. Doanh thu BH và DV	trđ	325.368	326.736	318.172	(1.368)	-0,41%	7.196	2%
2. Doanh thu tài chính	trđ	2.112	4.014	4.156	(1.902)	-47%	(2.044)	-49%
3. Thu nhập khác	trđ	976	629	769	347	55%	207	27%
4. Lợi nhuận trước thuế	trđ	5.141	7.810	6.457	(2.668)	-34%	(1.316)	-20%
5. Lợi nhuận sau thuế	trđ	4.095	6.233	5.150	(2.138)	-34%	(1.055)	-20%

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện năm 2018 đạt 101% so với kế hoạch và giảm 0,41% so với cùng kỳ năm 2017.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2018 là 5.141 trđ, chỉ đạt 82% so với kế hoạch và giảm 34% so với cùng kỳ năm 2017. Cơ cấu lợi nhuận như sau:

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh là: 4.165 trđ (*chiếm 81% tổng lợi nhuận trước thuế*) bao gồm:

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính là bán hàng và cung cấp dịch vụ là: 2.085 trđ (*chiếm 50% lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh*)

+ Thu nhập từ hoạt động tài chính là: 2.080 trđ (*chiếm 50% lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh*) chủ yếu là lãi tiền gửi ngân hàng.

- Lợi nhuận khác là 976 trđ (*chiếm 19% tổng lợi nhuận trước thuế*) chủ yếu là hàng nhập khẩu dư và nhận được tiền bồi thường, bán thanh lý Trạm VTNN Xuân Lộc.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018 không thuận lợi, gặp nhiều khó khăn như: giá phân bón và nông sản liên tục biến động, thời tiết thất thường, ảnh hưởng của các chính sách về quản lý phân bón của nhà nước, ... đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty làm cho Công ty không đạt được kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.

II. Tình hình tài chính

1. Khả năng sinh lời

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017
1	Tỷ suất LN sau thuế/DTT (ROS)	%	1,26	1,90
2	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	3,32	5,18
3	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	3,88	5,80

Các chỉ số sinh lời năm 2018 đều giảm so với năm 2017 cho thấy tình hình kinh doanh năm 2018 của Công ty không thuận lợi, gặp nhiều khó khăn.

2. Khả năng thanh toán

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017
1	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	6,70	9,11
2	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,63	6,28
3	Hệ số Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	Lần	0,15	0,11
4	Hệ số Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,17	0,12

Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn > 1 cho thấy khả năng thanh toán nợ của Công ty tốt. Tuy nhiên, hệ số khả năng thanh toán nhanh < 1 cho thấy Công ty còn một lượng hàng tồn kho lớn có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán nhanh các khoản nợ đến hạn nếu lượng hàng tồn kho chưa thể chuyển thành tiền ngay được.

Hệ số nợ phải trả so với nguồn vốn thấp cho thấy khả năng độc lập về mặt tài chính của Công ty, do đó mức độ rủi ro tài chính từ những biến động trên thị trường tài chính là thấp.

III. Quản lý tài sản

1. Tình hình quản lý tài sản

a. Quản lý tiền và hàng tồn kho

- Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm là 2.207 trđ, trong đó có 1.529 trđ tiền gửi tại các ngân hàng và 678 trđ tiền mặt.

- Giá trị hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm là 109.216 trđ. Trong đó: Giá gốc hàng tồn kho là: 110.056 trđ và khoản dự phòng giảm giá mặt hàng cà phê là 840 trđ. Các mặt hàng phân bón tồn kho cuối năm là hàng đang luân chuyển và còn hạn sử dụng.

b. Quản lý tài sản cố định

Nguyên giá tài sản cố định cuối năm là: 28.153 trđ, trong đó nguyên giá của TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 16.764 trđ. Trong năm Công ty có thực hiện thanh lý một số tài sản cố định tại Trạm VTNN Xuân Lộc với nguyên giá 497 trđ. Chi phí khấu hao tài sản cố định trong năm là: 685 trđ, giá trị còn lại đến cuối năm là: 2.934 trđ.

Nhìn chung, Công ty quản lý tài sản cố định tương đối chặt chẽ, có mở thẻ cho tất cả các tài sản hiện có; Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016, Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 của Bộ Tài chính.

2. Tình hình quản lý công nợ

- Tổng nợ phải thu tại thời điểm cuối năm của Công ty là 8.989 trđ, chủ yếu là nợ đang luân chuyển với khoản phải thu khách hàng 7.740 trđ, trả trước cho người bán 1.210 trđ. Nợ không luân chuyển là 177 trđ chiếm tỷ lệ 2% (nợ trên 3 năm) Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 100%. Cuối năm, Công ty thực hiện đối chiếu công nợ với khách hàng với tỷ lệ đối chiếu được là 94%.

- Tổng nợ phải trả tại thời điểm cuối năm là 17.972 trđ, chủ yếu là nợ phải trả trong kinh doanh với khoản vay ngắn hạn ngân hàng 11.434 trđ, khoản phải trả người bán 2.271 trđ, phải trả người lao động là 911 trđ, chi phí phải trả ngắn hạn là 536 trđ

(trong đó chủ yếu là khoản trích phát sinh từ năm 2017: bổ sung tiền thuê đất phải trả năm 2016+2017 cho Công ty Sonadezi là 407 trđ), phải trả ngắn hạn khác 1.201 trđ (chủ yếu là tiền cổ tức phải trả cho cổ đông). Cuối năm, Công ty thực hiện đối chiếu công nợ với khách hàng với tỷ lệ đối chiếu được là 81%.

Công ty quản lý tình hình công nợ khá tốt, hạn chế tình trạng bị chiếm dụng vốn. Công ty thực hiện đối chiếu công nợ với khách hàng tuân thủ quy định tại Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý nợ của Công ty.

IV. Thực hiện nghĩa vụ, chế độ quy định

1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (đvt: trđ)

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
- Thuế giá trị gia tăng	23	231	232	21
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	594	594	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	665	1.046	1.206	506
- Thuế thu nhập cá nhân	37	228	258	6
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	1.114	1.114	-
- Lệ phí môn bài	-	12	12	-
Cộng	724	3.225	3.416	533

- Tổng số phải nộp NSNN trong năm là 3.225 trđ, so với kế hoạch là 3.230 trđ, đạt tỉ lệ 99,83%.

- Công ty đã chấp hành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, đã thực hiện kê khai và nộp tất cả các khoản thuế đúng theo quy định hiện hành.

2. Tiền lương và các khoản trích theo lương

Trong năm, Công ty thực hiện trích lương theo hướng dẫn tại thông tư 28/2016-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Tổng quỹ lương thực trích trong năm là 5.098 trđ, trong đó:

- Quỹ lương của người lao động là: 3.965 trđ, mức lương bình quân đạt 6,48 trđ/tháng/người;

- Quỹ lương của người quản lý là: 1.133 trđ, mức lương bình quân đạt 20,2 trđ/tháng/người.

Công ty đã thực hiện việc trích, chi trả lương theo quy định và thực hiện đầy đủ các khoản đóng bảo hiểm theo lương cho người lao động.

PHẦN B: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

I. Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với các quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ tốt các quy định của pháp luật trong tất cả các hoạt động của Công ty. Hội đồng Quản trị đã tổ chức triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoạt động tích cực, nắm bắt tình hình sâu sát, đề ra các định hướng và các giải pháp kịp thời, phù hợp nhằm khắc phục khó khăn giúp Công ty ổn định và phát triển.

2. Trong năm, Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp 04 kỳ và ban hành các văn bản với các nội dung chính như sau:

- Thảo luận và đưa ra các giải pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Quyết nghị về việc thôi nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị và Quyết định về việc thôi giữ chức vụ Phó Giám đốc, kiêm Trưởng phòng kinh doanh, kiêm Giám đốc NMPB của bà Lê Thị Hoa.

- Quyết nghị về việc chấm dứt hoạt động Trạm VTNN Xuân Lộc do Nhà nước thu hồi đất để mở rộng UBND Xã Suối Cát;

- Thảo luận và lập kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2019;

- Các nội dung quan trọng khác liên quan đến hoạt động Công ty: thông qua quyết toán quỹ lương 2017, kế hoạch quỹ lương 2018 và chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

II. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có 03 thành viên, gồm Giám đốc và 02 Phó Giám đốc. Đến tháng 09/2018, một Phó Giám đốc đã xin nghỉ việc. Ban Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Trong năm, Hội đồng Quản trị giao cho Ban Giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

Ban Giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và tuân thủ tốt các quy định của pháp luật, đời sống người lao động được ổn định.

III. Đánh giá chung

Năm 2018, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc cùng với toàn thể người lao động đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp trong SXKD nhằm khắc phục khó khăn và mang lại lợi nhuận cho Công ty, vốn Công ty được bảo toàn. Tình hình tài chính Công ty hiện tại là an toàn, ổn định.

PHẦN C: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát hiện có 03 thành viên trong đó có 01 thành viên chuyên trách, đáp ứng cơ cấu theo quy định pháp luật và điều lệ. Năm 2018, Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp, đồng thời thường xuyên trao đổi, thảo luận, thông qua các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ được giao nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch công tác năm. Các thành viên Ban Kiểm soát đã tích cực triển khai và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát tình hình SXKD, tình hình tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và việc tuân thủ các quy định pháp luật.

Trong hoạt động có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị: Ban Kiểm soát đều được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị và tham gia đóng góp ý kiến cho hoạt động của Công ty; qua đó cũng giúp công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện tốt hơn.

Các khoản thu nhập từ lương và thù lao trong năm 2018 của Ban kiểm soát phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2018 và theo hướng dẫn tại thông tư 28/2016-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Trong năm, số tiền thực nhận chi tiết như sau:

Họ tên	Chức vụ	Lương (VND)	Thù lao (VND)
Ngô Huỳnh Minh	Trưởng BKS chuyên trách	177.300.154	0
Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Kiểm soát viên	0	18.000.000
Phạm Châu Hoàng Sơn	Kiểm soát viên	0	18.000.000
Cộng		177.300.154	36.000.000

PHẦN D: KIẾN NGHỊ

Kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty:

- Rà soát lại các hợp đồng thuê đất và thực hiện các thủ tục về mặt pháp lý như: gia hạn thời gian sử dụng, ký lại hợp đồng thuê đất, ký lại phụ lục xác định giá thuê đất, thanh lý các hợp đồng thuê đất đối với các lô đất đã bị nhà nước thu hồi.

- Tiếp tục liên hệ với các cơ quan chức năng tiến hành các thủ tục, xin giấy phép liên quan đến việc kinh doanh tất cả các loại phân bón để lưu thông sản phẩm trên thị trường.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường và tăng cường công tác tiếp thị để nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục tăng cường thực hiện tốt việc quản lý công nợ, tránh rủi ro phát sinh công nợ khó đòi.

- Rà soát các tài liệu, chứng từ liên quan đến những công nợ phải thu khó đòi đã xử lý trích lập dự phòng để tiến hành xử lý nợ theo quy định.

- Tiếp tục chú trọng và làm tốt công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự để nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động SXKD và quản lý của Công ty.

PHẦN E: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2019

Để hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch hoạt động như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy chế, quy định của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình tài chính và việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về lao động, tiền lương và các chế độ đối với người lao động.

- Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty.

- Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Công ty.

Trên đây là toàn văn Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- ĐHD cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: BKS Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Ngô Huỳnh Minh

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

Kính thưa Đoàn Chủ tọa Đại hội

Kính thưa quý vị đại biểu và quý cổ đông Công ty

Trước hết cho phép tôi thay mặt Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo công ty cảm ơn và nhiệt liệt hoan nghênh sự có mặt đông đủ của các Quý vị đại biểu và quý vị cổ đông của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai.

Với nhiệm vụ và quyền được quy định trong Điều lệ công ty, thay mặt Hội đồng quản trị tôi xin báo cáo trước Đại hội về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 và định hướng chiến lược, kế hoạch mục tiêu Hội đồng quản trị giao Giám đốc điều hành năm 2019 và thời gian tiếp theo như sau:

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

I. Thuận lợi và khó khăn:

1. Về thuận lợi:

- Công ty Docam là doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong ngành phân bón, nông sản; có uy tín, thương hiệu, tình hình tài chính lành mạnh.
- Được sự quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ của các cơ quan chức năng và Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (cổ đông lớn) đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoạt động của Docam.
- Công ty được Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai và Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Đồng Nai hỗ trợ tín dụng, kể cả vay, mua ngoại tệ để thanh toán hàng nhập khẩu.
- Được sự đồng hành, chia sẻ của đối tác/khách hàng, quý cổ đông cùng những giải pháp đúng đắn, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và sự đoàn kết vượt qua khó khăn của toàn thể nhân viên công ty đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Về khó khăn, tồn tại:

- Trong năm 2018, thị trường phân bón trong nước diễn biến khó lường, việc cạnh tranh không lành mạnh vẫn tiếp tục diễn ra, giá phân bón thế giới bất ngờ tăng cao trong khi đó giá nội địa không tăng theo kịp, đồng thời giá các loại nông sản như tiêu, cà phê, điều, cao su.. xuống thấp làm giảm nhu cầu tiêu thụ phân bón và làm lợi nhuận gộp phân bón giảm mạnh. Trong các tháng cuối năm, nguồn cung phân bón kali

khan hiếm và giá kali trên thế giới (mặt hàng chiếm sản lượng tiêu thụ nhiều nhất của công ty) tăng giá mạnh trong lúc đó giá bán đầu ra chưa tăng tương ứng. Các loại phân khác như DAP, NPK cũng tăng cao; Riêng phân Urê sau khi tăng rất mạnh đến cuối tháng 11 thì thị trường đảo chiều, urê giảm giá và khó tiêu thụ. Từ cuối tháng 11, một số Ngân hàng siết tín dụng đã khiến khách hàng mua phân bón bị chững lại do bị hạn chế khâu thanh toán.

- Chính sách quản lý phân bón của các cơ quan chức năng chưa đồng bộ, thủ tục rườm rà, phức tạp gây khó khăn cho công ty rất nhiều, cộng thêm tình hình thị trường phân bón NPK cạnh tranh gay gắt do đó việc lập báo cáo đầu tư mới Nhà máy phân bón chưa được thực hiện được trong năm.

- Cơ chế bán hàng của Công ty (không bán nợ), chi phí đầu vào của công ty tăng đáng kể do lương tăng, BHXH tăng, tiền thuê đất tăng,...

II. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018/2017 tăng, giảm (%)	TH/ KH 2018 tăng, giảm (%)
1. Tổng sản lượng	Tấn	47.969	43.535	45.904	- 9,2%	- 5,1%
2. Doanh thu thuần	Trđ	326.736	325.368	322.334	- 0,4%	+ 0,9%
3. Lợi nhuận trước thuế	Trđ	7.810	5.141	6.250	- 34%	- 17,7%
4. Lợi nhuận sau thuế	Trđ	6.233	4.095	5.000	- 34%	- 18%

Năm 2018 tổng sản lượng tiêu thụ, doanh thu thuần và lợi nhuận đều giảm so với cùng kỳ năm trước. Chỉ có chỉ tiêu doanh thu thuần thực hiện đạt mức kế hoạch, còn chỉ tiêu sản lượng (thực hiện được xấp xỉ 95%) và lợi nhuận (82,2%) đều không đạt mức kế hoạch đề ra.

Cổ tức năm 2018 dự kiến : 4,2% / vốn điều lệ.

2. Cơ cấu sản phẩm:

Sản phẩm kinh doanh	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Kế hoạch	(%) tăng/giảm TH2018/2017	(%) TH/KH 2018
- Phân bón kinh doanh	Tấn	34.759	35.164	36.504	+ 1,2%	96,3%

- Phân bón Nhà máy sản xuất, nguyên liệu hữu cơ	Tấn	856	584	950	- 31,8%	61,4%
- Nông sản (bắp, mì, cà phê); lúa giống	Tấn	11.959	6.793	8.450	- 43,2%	80,4%
- Thức ăn chăn nuôi	Tấn	395	994	/	+ 151%	/
Cộng sản lượng:	Tấn	47.969	43.535	45.904	- 9,2%	95%

Khối lượng sản phẩm kinh doanh thực hiện được 95% kế hoạch, bằng 90,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, mặt hàng nông sản sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước và chỉ đạt 80,4% kế hoạch đề ra, nguyên nhân là do trong năm 2018 giá mì lát đầu vụ tăng cao bất thường, công ty không mua đầu cơ như hàng năm (khoảng 3.000 tấn) vì sợ rủi ro cao; Đối với phân bón kinh doanh tăng 1,2% so với năm 2017; Còn mặt hàng phân bón Nhà máy sản xuất tiếp tục sụt giảm so với cùng kỳ năm trước và không đạt kế hoạch, nguyên nhân là do phân bón NPK Nhà máy sản xuất khó cạnh tranh được với các Nhà máy lớn (về giá cả và không bán nợ), cũng như chuẩn bị di dời do không phù hợp quy hoạch.

3. Cơ cấu doanh thu

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 325.368.091.895 đồng, đạt 101% kế hoạch và so với cùng kỳ đạt 99,6%. Chi tiết doanh thu năm 2018 như sau:

ĐVT: triệu đồng

Mặt hàng	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	So sánh 2018/2017 (%) tăng, giảm
Phân bón kinh doanh	251.138	277.625	+ 10,5%
Phân bón Nhà máy sản xuất	5.740	4.472	- 22%
Nông sản	63.370	36.709	- 42%
Thức ăn chăn nuôi	3.254	3.533	8,6%
Hạt giống, thuốc BVTV	763	683	- 10,3%
Dịch vụ khác	2.471	2.346	- 5,1%
Doanh thu thuần	326.736	325.368	- 0,4%

Phân bón kinh doanh là nguồn phân bón do công ty nhập khẩu hoặc mua nội địa và bán cho các khách hàng. Năm 2018, doanh thu phân bón kinh doanh chiếm tỷ trọng cao nhất (85,3% doanh thu thuần) đạt 277,625 tỷ đồng.

Công ty còn có những mặt hàng nông sản kinh doanh gồm: khoai mì, bắp hạt, mủ cao su do Công ty mua về bán lại, chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 trong cơ cấu doanh thu thuần của công ty (19,39% năm 2017 và 11,28% năm 2018). Doanh thu từ mặt hàng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi chiếm tỷ trọng thứ 4 trong cơ cấu doanh thu thuần năm 2018. Doanh thu từ kinh doanh hạt giống và thuốc bảo vệ thực vật chiếm tỷ trọng nhỏ không đáng kể; doanh thu cung cấp dịch vụ (chủ yếu là dịch vụ cho thuê kho xưởng) giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước.

4. Cơ cấu lợi nhuận:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	So sánh 2018/2017 (%)
1	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Đồng	7.180.665.717	4.164.866.113	- 41,8%
2	Lợi nhuận khác	Đồng	629.055.299	976.492.424	+ 55,2%
	Tổng cộng:		7.809.721.016	5.141.358.537	- 33,9%

Năm qua, chỉ tiêu lợi nhuận sụt giảm nhiều, chỉ đạt 82% kế hoạch, so với cùng kỳ năm trước giảm 34%. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (91,94% năm 2017 và 81% năm 2018). Lợi nhuận từ mặt hàng phân bón kinh doanh là chủ yếu. Phân bón Nhà máy sản xuất không hiệu quả, lỗ chi phí. Kinh doanh nông sản năm 2018 hiệu quả thấp, tuy lợi nhuận gộp chưa cao nhưng công ty vẫn phải duy trì để giữ khách hàng và tìm kiếm cơ hội kinh doanh khi thị trường thuận lợi.

Đánh giá chung:

Trong năm 2018, ngành phân bón diễn biến phức tạp, những tháng cuối năm nguồn cung kali khan hiếm và giá các mặt hàng phân bón trên thế giới tăng rất cao (như kali tăng trên 35 USD/tấn, NPK tăng khoảng 20 USD/tấn,...) trong khi đó giá phân bón nội địa không thể bán tăng tương ứng do giá lúa và giá nông sản Việt Nam rất thấp, người nông dân không có lợi nhuận thuận chí thua lỗ nặng, buộc các doanh nghiệp trong nước phải cạnh tranh gay gắt với nhau dẫn đến lợi nhuận gộp phân bón giảm mạnh. Năm 2018, do giá mì đầu vụ tăng rất cao nếu mua đầu cơ có khả năng thua lỗ do đó công ty quyết định không mua đầu cơ như mọi năm (khoảng 3.000 tấn) vì vậy tổng sản lượng tiêu thụ trong năm giảm khoảng 5% so với kế hoạch. Tình hình mua bán và thị trường phân bón còn bất cập, sức mua chậm, dễ gặp rủi ro phát sinh nợ xấu.

Tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, công ty đạt doanh thu 325,368 tỷ đồng bằng 101% kế hoạch, sản lượng tiêu thụ đạt 43.535 tấn bằng 95%

kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 5,141 tỷ đồng bằng 82,26% kế hoạch được giao. Trong năm không phát sinh công nợ khó đòi. Khả năng tài chính của công ty rất tốt. Trong quá trình hoạt động, công ty tuân thủ tốt nghĩa vụ nộp thuế và các khoản phải nộp ngân sách theo quy định. Công ty đã duy trì được việc làm thường xuyên cho công nhân nhà máy, đời sống người lao động được ổn định, thu nhập bình quân người lao động khoảng 7,2 triệu đồng/tháng, công ty đóng đầy đủ các khoản bảo hiểm cho người lao động. Công ty đã tuân thủ tốt các quy định của sàn giao dịch UPCoM.

Tóm lại: Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, cùng sự nỗ lực, phấn đấu của Ban Giám đốc và tập thể người lao động nên trong năm 2018 Công ty đã nỗ lực cố gắng thực hiện đạt chỉ tiêu tổng doanh thu và các khoản nộp ngân sách, cũng như tạo được một khoản lợi nhuận nhất định trong sản xuất kinh doanh. Với kết quả này, Công ty đã bảo tồn, phát triển vốn của chủ sở hữu và đảm bảo được cổ tức chia cho cổ đông theo như nghị quyết của ĐHĐCĐ. Tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện (không đạt kế hoạch đề ra, giảm khoảng 17,7%) cần phải được cải thiện trong thời gian tới để mang lại hiệu quả hơn cho Công ty.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018:

1. Những nét cơ bản của kết quả hoạt động

- Với vai trò là cơ quan quản lý công ty, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2018, HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng và có trách nhiệm.

- Năm 2018 với nhiều khó khăn thách thức như đã nêu trên và các yếu tố không thuận lợi của thị trường phân bón, nông sản,... Tuy nhiên dưới sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc cùng bộ máy nhân sự công ty vẫn bảo đảm các hoạt động ổn định và hiệu quả.

- Về sản xuất kinh doanh, HĐQT và Ban giám đốc kịp thời đề ra những chủ trương, biện pháp và chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, bám sát thị trường.

2. Nội dung các kỳ họp trong năm

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức các phiên họp để thống nhất chỉ đạo kịp thời về các nội dung chủ yếu sau:

+ Báo cáo đánh giá kết quả SXKD; Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán; dự kiến về phân phối lợi nhuận 2017;

+ Thống nhất các nội dung chuẩn bị để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

+ Thảo luận về hoạt động sản xuất kinh doanh quý I/2018; dự báo tình hình kinh doanh quý II; Các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.

+ Tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 về chi trả cổ tức năm 2017.

+ Biên bản họp HĐQT về thống nhất chủ trương vay tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Chi nhánh Đồng Nai để phục vụ SXKD công ty.

+ Biên bản họp HĐQT về thống nhất chủ trương vay tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Chi nhánh Đồng Nai để phục vụ SXKD công ty.

+ Quyết định về việc tạm ứng lương hàng tháng và đóng BHXH đối với người quản lý chuyên trách.

+ Thảo luận tình hình SXKD 6 tháng và dự kiến Quý III/2018. Thảo luận, thống nhất chủ trương chấm dứt hoạt động Trạm Vật tư nông nghiệp Xuân Lộc (Chi nhánh) khi Nhà nước có quyết định thu hồi đất. Thảo luận về trường hợp một thành viên HĐQT (bà Lê Thị Hoa) thông báo cho Hội đồng về việc từ nhiệm thành viên HĐQT.

+ Nghị quyết về việc bà Lê Thị Hoa thôi nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 01/9/2018 theo Đơn từ nhiệm.

+ Nghị quyết về việc chấm dứt hoạt động Trạm Vật tư nông nghiệp Xuân Lộc (Chi nhánh) kể từ ngày 15/9/2018 do Nhà nước thu hồi đất.

+ Đánh giá kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ những tháng còn lại của năm 2018.

+ Thảo luận và xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2019.

+ Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2018.

+ Bàn về Quỹ tiền lương năm 2018 và Quỹ khen thưởng phúc lợi.

Các cuộc họp đều có mặt đầy đủ mọi thành viên HĐQT (từ tháng 01 đến tháng 8/2018 có 5/5 thành viên; từ tháng 9 đến tháng 12/2018 có 4/4 thành viên), có đại diện Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc tham dự theo đúng qui định tại Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

3. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Stt	Năm 2018	Lương công việc (đồng)	Thù lao (đồng)	Lợi ích khác
I	Hội đồng quản trị:			
1	Phùng Văn Nhì	Không	36.000.000	không
2	Phan Thị Anh Thy	/	30.000.000	không
3	Cao Hùng Lai	/	24.000.000	không
4	Mai Thị Xuân Hồng	/	24.000.000	không
5	Lê Thị Hoa (đến tháng 8)	/	16.000.000	không

II	Ban Kiểm soát:			
1	Ngô Huỳnh Minh –TBKS	177.300.154		
2	Phạm Châu Hoàng Sơn	/	18.000.000	không
3	Trương Nguyễn Ngọc Hòa	/	18.000.000	không
III	Ban điều hành:			
1	Phan Thị Anh Thy – GĐ	376.791.620	/	không
2	Cao Hùng Lai – PGĐ	320.517.328	/	không
3	Lê Thị Hoa – PGĐ (đến tháng 8/2018)	212.434.520	/	không
4	Mai Thị Xuân Hồng - KTT	276.832.112	/	không

B. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

I. Mục tiêu chủ yếu của công ty:

- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại phân bón, nông sản, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và các hoạt động dịch vụ khác nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty, cổ đông; Xây dựng và phát triển thương hiệu DOCAM trở thành một thương hiệu mạnh về thương mại dịch vụ, vật tư nông nghiệp.

- Chia sẻ và hợp tác với các đối tác/khách hàng, đảm bảo đôi bên cùng có lợi.

- Đồng hành với sự phát triển của các vùng nông nghiệp gắn kết với sự phát triển của Công ty.

- Sử dụng và bảo toàn vốn hiệu quả; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, đồng thời quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động.

II. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh, mở rộng thị phần, lấy sản xuất và kinh doanh thương mại phân bón, nông sản, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi làm nền tảng duy trì và phát triển.

- Tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư khu thương mại dịch vụ tại Xí nghiệp nông sản Long Khánh trên khu đất 1,7 ha nhằm khai thác có hiệu quả hơn cơ sở vật chất của Công ty.

- Theo đề án của các cấp có thẩm quyền, Khu Công nghiệp Biên Hòa I sẽ được quy hoạch điều chỉnh thành Đất ở kết hợp thương mại dịch vụ 100%. Toàn bộ mặt bằng trụ sở Công ty có diện tích 28.838 m² sẽ phải di dời khỏi vị trí hiện hữu và phải thực hiện theo quy định của Đề án chuyển đổi công năng Khu công nghiệp Biên Hòa I

được cấp thẩm quyền phê duyệt. Công ty sẽ tự đầu tư chuyển đổi theo quy hoạch nếu được cấp thẩm quyền chấp thuận.

III. Định hướng và kế hoạch năm 2019

1. Định hướng: Năm 2019 được dự báo kinh tế thế giới diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro; Cuộc chiến thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới vẫn đang giằng co, đã ảnh hưởng đến thương mại quốc tế cũng như tác động đến tăng trưởng phát triển của nhiều quốc gia và khu vực, kể cả Việt Nam. Đối với trong nước, bên cạnh những thành quả đạt được về tốc độ tăng trưởng (GDP) năm 2018 và mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô trong năm 2019, kinh tế Việt Nam vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn. Giá dầu năm 2019 dự kiến sẽ giữ mức giá tương đương với giá bình quân năm 2018. Tuy nhiên, sự ổn định này phụ thuộc vào mức độ tuân thủ thỏa thuận này của các thành viên trong OPEC. Chính vì thế, các doanh nghiệp ngành phân bón nói chung và Docam nói riêng cũng cần liên tục cập nhật tình hình để có thể ứng phó kịp thời biến động về giá của phân bón khi giá dầu thay đổi. Giá nông sản biến động khó lường phụ thuộc vào tình hình chăn nuôi trên thế giới và trong nước. Căn cứ điều kiện thực tế của Công ty, HĐQT định hướng dự kiến kế hoạch năm 2019 như sau:

(1). Phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở bảo đảm an toàn và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Công ty.

(2). Duy trì và phát triển việc kinh doanh phân bón, khai thác triệt để các mặt hàng phân bón công ty có ưu thế.

(3). Duy trì lĩnh vực nông sản (bắp, mì lát, cà phê,...). Việc kinh doanh mì lát năm 2019 sẽ chọn hình thức chủ yếu là mua ngay bán ngay và mua tạm trữ khoảng 2.000 – 3.000 tấn mì để chào bán kỳ hạn. Đối với mặt hàng bắp hạt thì việc tiêu thụ sẽ vô cùng khó khăn do ảnh hưởng của dịch tả heo Châu Phi lan rộng, các khách hàng truyền thống của Công ty giảm quy mô đàn heo, dẫn tới việc giảm hẳn mua nguyên liệu thức ăn chăn nuôi. Mặt hàng cà phê nhân cần nỗ lực tối đa chọn thời điểm giá cả thị trường phù hợp để kinh doanh.

(4). Củng cố công tác thị trường, cố gắng tăng sản lượng hàng bán so với hiện tại. Phân đầu trong năm 2019, phải tăng được khối lượng phân bón kinh doanh thêm từ 1% - 3% so với năm 2018.

(5). Thực hiện chủ trương thoái vốn Nhà nước tại Công ty.

(6). Có kế hoạch di dời Nhà máy phân bón ra khỏi đô thị (phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa) và thanh lý tài sản trên đất.

(7). Đảm bảo tính minh bạch trong mọi thông tin liên quan đến công ty. Nâng cao chất lượng sản phẩm và tính chuyên nghiệp của đội ngũ nhân viên trong hoạt động kinh doanh (nhất là khâu bán hàng) để giữ uy tín và thương hiệu công ty.

(8). Công ty nỗ lực phấn đấu để đạt kết quả tích cực và chia cổ tức năm 2019 cho quý cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

(9). Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Với định hướng đó, HĐQT thống nhất với đề xuất của Giám đốc công ty, trình Đại hội cổ đông thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 như sau:

2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1. Nhận định khái quát:

- Dự báo năm 2019 ngành phân bón sẽ đối mặt với nhiều khó khăn. Thời tiết dự báo khô hạn kéo dài sẽ ảnh hưởng đến mùa vụ và sản lượng tiêu thụ. Giá lúa và các mặt hàng nông sản như tiêu, điều, cao su,...giảm mạnh sẽ ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ và lợi nhuận gộp của phân bón. Các doanh nghiệp kinh doanh phân bón tiếp tục đối mặt với tình trạng cạnh tranh khốc liệt với nhau.

- Việc kinh doanh nông sản sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong năm 2019 do ảnh hưởng của dịch heo Châu Phi. Tình hình sâu bệnh trên cây mì sẽ ảnh hưởng đến sản lượng và chất lượng khoai mì khô.

2.2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
- Tổng sản lượng:	Tấn	43.540
trong đó:		
+ Phân bón sản xuất kinh doanh:	Tấn	36.490
. Phân bón kinh doanh:	Tấn	36.490
. Nhà máy sản xuất:	Tấn	0
+ Nông sản (mì lát, bắp, cà phê), lúa giống:	Tấn	7.050
- Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	328,838
- Lợi nhuận trước thuế:	Tỷ đồng	5,680
- Tỷ lệ cổ tức:	%/VĐL	4%

2.3. Các biện pháp tổ chức thực hiện:

- Đối với hoạt động thương mại phân bón: Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường. Tiếp tục tăng cường công tác tiếp thị đối với phân bón kinh doanh của Công ty nhằm tăng sản lượng tiêu thụ so với năm 2018. Tùy theo tình hình điều kiện thị trường, lựa chọn phương thức kinh doanh phù hợp: mua hàng trong nước và nhập khẩu (nhập tàu 3.000 tấn – 6.000 tấn ure, NPK,...). Đa dạng hoá mặt hàng phân bón kinh doanh, đưa ra thị trường loại bao nhỏ 25 kg. Xây dựng đội ngũ bán hàng và marketing, cải tiến mẫu mã bao bì theo quy định mới, có chính sách bán hàng linh hoạt để thúc đẩy doanh số. Tạo dựng mối quan hệ mật thiết với các đại lý phân phối, các bạn hàng truyền thống của Công ty, mở rộng khách hàng tiêu thụ đối với các loại phân bón có ưu thế nhằm gia tăng lợi nhuận. Quảng bá hình ảnh phân bón Docam theo hướng phân bón chất lượng cao.

- Về kinh doanh nông sản: tiếp tục duy trì kinh doanh nông sản. Mì lát năm 2019 sẽ lựa chọn hình thức kinh doanh chủ yếu là mua ngay bán ngay và mua tạm trữ

khoảng 2.000 – 3.000 tấn mì để chào bán kỳ hạn cho các đối tác như Greenfeed, Cargill,... Tiếp tục tìm kiếm cơ hội kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi như: bã mì, khô đậu nành, lúa mì, ... để đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh.

- Dịch vụ cho thuê kho: nhằm khai thác hiệu quả mặt bằng, các kho hiện có của công ty bằng các hình thức thích hợp.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các công tác khác:

. Thực hiện chủ trương thoái vốn Nhà nước tại Công ty: năm 2019 Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai có kế hoạch thoái toàn bộ vốn (thoái 100% vốn) tại Công ty.

. Rà soát, tổ chức lại bộ máy, đội ngũ nhân sự và hệ thống phân phối: thực hiện sắp xếp bộ máy nhân sự/hệ thống phân phối, lao động phù hợp với tình hình thực tế thị trường theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiệu quả.

. Tập trung quản trị vốn được giao nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho công ty và cổ đông.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, đồng thời quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động.

3. Hoạt động đầu tư: Tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư khu thương mại dịch vụ tại Xí nghiệp nông sản Long Khánh trên khu đất 1,7 ha thuộc Thị xã Long Khánh nhằm khai thác có hiệu quả hơn cơ sở vật chất của Công ty (theo dự kiến Thị xã Long Khánh sẽ trở thành Thành phố Long Khánh).

Kính thưa Đại hội,

Với quyết tâm cao của HĐQT, của Ban Giám đốc và toàn thể công nhân viên, người lao động công ty, cùng với các ý kiến đóng góp xây dựng của quý vị cổ đông tại Đại hội này (cũng như tại bất cứ thời điểm nào khác), chúng tôi tin tưởng rằng sẽ mang lại những tác động hữu ích, giúp cho việc quản lý, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng được ngày càng tốt hơn.

HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó của các cổ đông. Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên Docam nỗ lực hết sức để vượt qua thách thức, khó khăn của năm 2019, tạo đà tăng trưởng cho thời gian tiếp theo; Qua đó gia tăng giá trị cho các cổ đông.

Kính chúc quý vị đại biểu, toàn thể cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phùng Văn Nhì